

Số: **58/2019/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phan Thị Trúc L**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Phạm Văn N**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N cùng xác định quá trình chung sống có hai con chung là Phạm Duy K (sinh ngày 04/02/2000, đã trưởng thành) và trẻ Phạm Quỳnh N (sinh ngày 04/12/2003). Trẻ N đang sống với bà L. Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ Như cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ N trưởng thành. Thời gian bắt đầu thực hiện vào ngày 01/02/2019.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông N có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0006452 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/TH quyền số 01/09 ngày 23/7/1999 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N cùng xác định quá trình chung sống có hai con chung là Phạm Duy K (sinh ngày 04/02/2000, đã trưởng thành) và trẻ Phạm Quỳnh N (sinh ngày 04/12/2003). Trẻ N đang sống với bà L. Hai ông bà cùng thỏa thuận giao trẻ Như cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ N trưởng thành. Thời gian bắt đầu thực hiện vào ngày 01/02/2019.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông N có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Phan Thị Trúc L và ông Phạm Văn N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0006452 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu